TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM	
Số: 266/2017/QĐST-HNGĐ.	*Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là:

1. Anh Ng V Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, phường L L, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

2. Chị L T KH, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ng V Th và chị L ThK H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ng V Th và chị L Th K H thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị L Th K H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ng L Th H, sinh ngày 17/9/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ngu V Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Ngu V Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị L Th K H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Ng V Th không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Ng V Th tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000923 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như